

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) (Nghị định 52). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến dự thảo Nghị định

Nghị định 52 đã tạo hành lang pháp lý góp phần điều chỉnh hoạt động TTKDTM trong nền kinh tế. Tuy vậy, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư (CMCN 4.0) đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực trong nền kinh tế (trong đó có lĩnh vực thanh toán) đòi hỏi khuôn khổ pháp lý về hoạt động thanh toán cần phải được tiếp tục hoàn thiện, bổ sung để đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu của người dân và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Đồng thời, triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng;

Do đó việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 52 nhằm kịp thời thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý, thực hiện cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

NHNN đã tiến hành tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 52, một số ý kiến đề xuất từ báo cáo Bộ ngành có liên quan; thực hiện rà soát, đánh giá thực tiễn triển khai Nghị định 52, bao gồm kết quả tiếp nhận và thẩm định hồ sơ cấp giấy phép, tình hình phối hợp giữa các Bộ ngành liên quan, việc triển khai các quy định và các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, NHNN rà soát, tổng hợp và xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Nghị định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động TTKDTM trong nền kinh tế

- Việc ban hành Nghị định 52 bảo đảm tính đồng bộ với Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã sửa đổi, bổ sung).

- Nghị định TTKDTM được Chính phủ ban hành đã tạo cơ sở để NHNN ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thanh toán theo thẩm quyền như: quy định về cung ứng dịch vụ TTKDTM¹, quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán², quy định về hoạt động thẻ ngân hàng³, quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT⁴, quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH) Quốc gia⁵, quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT⁶, quy định về việc triển khai giao diện lập trình ứng dụng mở trong ngành Ngân hàng⁷.

- Cùng với các văn bản hướng dẫn của NHNN về hoạt động TTKDTM, Nghị định này đã tạo tiền đề quan trọng để các tổ chức thanh toán, tổ chức TGTT ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ tại đơn vị bảo đảm hoạt động kinh doanh, hỗ trợ sự phát triển của thị trường và mang lại tiện ích phục vụ người dân, xã hội.

- Làm tiền đề cho các NHNN chi nhánh khu vực thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thanh toán trên địa bàn; tham mưu cấp có thẩm quyền phát triển TTKDTM, cũng như xử lý các vi phạm nhằm đảm bảo kỷ cương và giúp cho công tác thanh toán trong nền kinh tế được diễn ra an toàn, thông suốt, góp phần vào phát triển kinh tế trên địa bàn.

¹ Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 30/2025/TT-NHNN ngày 30/9/2025).

² Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2025/TT-NHNN ngày 31/8/2025).

³ Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 45/2025/TT-NHNN ngày 19/11/2025).

⁴ Thông tư số 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2025/TT-NHNN ngày 05/11/2025).

⁵ Thông tư số 08/2024/TT-NHNN ngày 25/6/2024.

⁶ Thông tư số 41/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024.

⁷ Thông tư số 64/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024.

2. Đáp ứng được yêu cầu quản lý của thực tiễn về TTKDTM trong nền kinh tế

Trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và yêu cầu thực tiễn ngày càng đa dạng của người sử dụng dịch vụ thanh toán, Nghị định đã tạo lập được hành lang pháp lý cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (TCCUDVTT), tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT. Theo đó, cơ sở hạ tầng và công nghệ được chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả; các dịch vụ, phương tiện thanh toán điện tử được phát triển mạnh và đa dạng với nhiều sản phẩm, phương tiện mới trên cơ sở ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0, hiện nay thị trường đã đón nhận sự xuất hiện của 52 tổ chức không phải ngân hàng đã được NHNN cấp phép cung ứng các dịch vụ TGTT (dịch vụ cổng thanh toán điện tử, dịch vụ Ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ chi hộ, dịch vụ chuyển mạch, bù trừ điện tử) đáp ứng nhu cầu thanh toán trong nền kinh tế. TTKDTM đang dần trở thành thói quen phổ biến của người dân ở khu vực thành thị; tại nhiều vùng nông thôn, người dân cũng bắt đầu tiếp cận với TTKDTM thông qua các chương trình phổ cập tài chính số. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống TTKDTM được coi trọng và tăng cường.

Cụ thể, Nghị định 52/2024/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý thể chế hóa một số chính sách lớn cho hoạt động ngân hàng như: (i) bổ sung quy định về tiền điện tử, góp phần ngăn ngừa, loại trừ các phương tiện thanh toán không hợp pháp do các tổ chức không được phép phát hành, hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền trong việc ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền điện tử; (ii) bổ sung quy định về thanh toán quốc tế, quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài, nâng cao vai trò quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thanh toán quốc tế và đẩy mạnh các mô hình hợp tác cung ứng dịch vụ thanh toán xuyên biên giới trong bối cảnh phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo cũng như hỗ trợ thanh toán đối với thương mại điện tử ngày càng gia tăng; (iii) bổ sung một số quy định về tổ chức, quản lý, vận hành và giám sát hệ thống thanh toán quốc gia và quy định về giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng trong nền kinh tế, bổ sung rõ hơn chức năng giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT) và dịch vụ thanh toán; (iv) sửa đổi, bổ sung một số quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT để phù hợp nhu cầu thực tiễn cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cung ứng dịch vụ, nâng cao hiệu quả vai trò quản lý nhà nước trong hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT; (v) sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán để phù hợp hơn với thực tiễn, như

quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán; ủy quyền sử dụng tài khoản thanh toán; phong tỏa tài khoản thanh toán; xử lý sau khi chấm dứt phong tỏa; các trường hợp đóng tài khoản thanh toán; xử lý số dư khi đóng tài khoản thanh toán...

3. Sự tuân thủ và phù hợp của các quy định tại Nghị định 52

- Trên cơ sở Nghị định được ban hành, các NHTM, các tổ chức TGTT đã chủ động ban hành các quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ nhằm điều chỉnh các hoạt động thanh toán hướng dẫn thống nhất trên toàn hệ thống. Các tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT được NHNN cấp phép đã tuân thủ khá đầy đủ các quy định về phạm vi cung ứng dịch vụ, điều kiện, quy trình, thủ tục, hồ sơ xin cấp phép, phí dịch vụ,... theo quy định của NHNN. Trong quá trình hoạt động, về cơ bản các tổ chức đã chủ động cập nhật, hoàn thiện các quy trình kỹ thuật nghiệp vụ trong hoạt động để phù hợp với các quy định pháp luật tại Nghị định, các Thông tư liên quan, qua đó tạo thuận lợi trong quá trình cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ TGTT.

- Các đơn vị đã tuân thủ khá đầy đủ các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán; rà soát, ban hành các mẫu biểu phù hợp với dịch vụ thanh toán đang cung cấp; phối hợp với các tổ chức TGTT đã được NHNN cấp phép để đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm cung ứng; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo của NHNN; chú trọng đầu tư, nâng cấp, cải tiến công nghệ, trang thiết bị và thực hiện quy trình bảo mật thông tin theo quy định liên quan đến TTKDTM. Các quy định khác như giám sát hệ thống thanh toán, phí, bồi thường thiệt hại, giải quyết tranh chấp, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia,... theo hướng dẫn của NHNN.

- Đồng thời, để phát triển TTKDTM trên cơ sở quy định của Nghị định 52, các TCCUDVTT, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT đã mạnh dạn đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động TTKDTM; triển khai, nâng cấp các hệ thống máy chủ, phần mềm ngân hàng lõi, phần mềm chuyển mạch và quản lý thẻ, phần mềm bảo mật,... đảm bảo cung cấp cho khách hàng các dịch vụ thanh toán tiện ích, an toàn; tạo điều kiện kết nối với các tổ chức TGTT, đơn vị cung cấp dịch vụ để mở rộng mạng lưới đơn vị/dịch vụ chấp nhận thanh toán qua ngân hàng; quảng bá, khuyến khích khách hàng sử dụng các dịch vụ TTKDTM thông qua các chương trình khuyến mãi, ưu đãi, tích điểm đổi quà.

- Các quy định liên quan đến phí, bồi thường thiệt hại, giải quyết tranh chấp, thông tin, báo cáo... được các đơn vị cập nhật, áp dụng thống nhất với các quy định, quy trình nghiệp vụ của các dịch vụ cung cấp tới khách hàng.

4. Thúc đẩy phát triển các phương tiện, dịch vụ, phương thức thanh toán điện tử trên nền tảng công nghệ hiện đại

Trên cơ sở Nghị định được ban hành, các TCCUDVTT, các tổ chức TGTT đã chú trọng phát triển mạnh hệ sinh thái số với các sản phẩm dịch vụ, phương thức thanh toán mới, an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, thiết thực cho người dân, doanh nghiệp; nhiều dịch vụ, phương thức thanh toán mới như mở tài khoản/mở thẻ bằng eKYC, thanh toán, chuyển tiền, rút tiền tại ATM bằng mã QR, thanh toán thẻ chip phi tiếp xúc (contactless chip), xác thực thanh toán sinh trắc học, mã hóa thông tin thẻ (tokenization) đã được các TCTD, TGTT tích hợp vào trong sản phẩm, dịch vụ để nâng cao tiện ích, an toàn bảo mật, qua đó góp phần phổ biến TTKDTM đến với người dân, doanh nghiệp.

+ Đến cuối tháng 12 năm 2025, cả nước có trên 83 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thanh toán qua Internet và 51 tổ chức triển khai thanh toán qua điện thoại di động (ĐTDD), nhiều NHTM, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT triển khai dịch vụ thanh toán qua QR Code. Trong thời gian qua, thanh toán, chuyển tiền qua Internet, ĐTDD, QR Code đạt được kết quả đáng ghi nhận, thu hút số lượng lớn khách hàng sử dụng. Trong giai đoạn 2021-2025, bình quân hàng năm, giao dịch qua kênh Internet tăng tương ứng 60,6% về số lượng và 31,92% về giá trị; giao dịch qua kênh ĐTDD tăng tương ứng 73,32% về số lượng và 52,55% về giá trị; giao dịch qua kênh QR Code tăng tương ứng 106,24% về số lượng và 128,15% về giá trị.

Năm 2025 (so với năm 2024), hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) đạt những kết quả tích cực, cụ thể: Giao dịch TTKDTM tăng 42,21% về số lượng và tăng 22,65% về giá trị; qua kênh Internet tăng 53,95% về số lượng và tăng 35,75% về giá trị; qua kênh điện thoại di động tăng 36,62% về số lượng và tăng 20,07% về giá trị; qua phương thức QR code tăng 50,94% về số lượng và tăng 124,06% về giá trị; qua Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử tăng 24,33% về số lượng và 7,71% về giá trị; qua POS tăng 7,74% về số lượng và tăng 1,54% về giá trị; qua ATM giảm 17,30% về số lượng và giảm 6,02% về giá trị. Hệ thống hoạt động ổn định, tổng số lệnh thanh toán nội tệ đạt 151.082.803 lệnh với số tiền là 419.825.717 tỷ đồng (trong đó: số lệnh thanh toán giá trị cao (HV) đạt 24.082.277 giao dịch với tổng số tiền 417.096.294 tỷ đồng, số lệnh thanh toán giá trị thấp (LV) đạt 127.000.526 giao dịch với tổng số tiền 2.729.423 tỷ đồng). Tính đến tháng 12/2025, số lượng thẻ ngân hàng đang lưu hành đạt hơn 164 triệu thẻ (tăng 5,32%); số lượng tài khoản thanh toán của cá nhân đạt hơn 232 triệu tài khoản (tăng 13,68%). Tính đến cuối năm 2025, số lượng ATM đạt 20.893 máy (giảm 1,09%); số lượng POS đạt 883.573 máy (tăng 19,86%).

- Phát triển thanh toán điện tử trong thương mại điện tử:

+ Hạ tầng phục vụ hoạt động thanh toán, trong đó có thanh toán trong thương mại điện tử (như: Hệ thống TTĐTLNH, Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, hệ thống thanh toán nội bộ, hệ thống ngân hàng lõi (core banking) của các NHTM; mạng lưới ATM, POS,...) luôn được ngành Ngân hàng chú trọng đầu tư, nâng cấp, phát triển nhằm tạo thuận lợi cho phát triển thanh toán điện tử trong thương mại điện tử.

5. Một số nội dung hỗ trợ thúc đẩy TTKDTM phát triển

5.1. Về định danh, xác thực điện tử và việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC) với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác

Trên cơ sở các quy định pháp lý về định danh và xác thực điện tử, về kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa CSDLQGvDC với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác, các TCCUDVTT, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT có thể khai thác CSDLQGvDC để phục vụ cho hoạt động xác minh, xác thực khách hàng, nhằm tiết giảm chi phí, tránh được tình trạng sử dụng các thông tin không chính xác, thông tin giả mạo để đăng ký, sử dụng các dịch vụ TTKDTM, góp phần tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán; Hệ thống định danh và xác thực điện tử có thể tích hợp với: hệ thống thanh toán của các ngân hàng, hệ thống ví điện tử... để sử dụng thanh toán cho các dịch vụ công, dịch vụ sinh hoạt thiết yếu như điện, nước...

Về thúc đẩy triển khai chia sẻ, khai thác CSDLQGvDC: NHNN đã thành lập Tổ công tác và Ban hành Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). NHNN và Bộ Công an đã ký Kế hoạch phối hợp về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Bộ Công an và NHNN⁸. Trong đó có các nội dung như: Kết nối, khai thác CSDLQGvDC làm sạch dữ liệu khách hàng và phục vụ các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng; ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng tài khoản định danh điện tử và xác thực điện tử. Đến nay, nhiều TCTD, tổ chức TGTT đang phối hợp với C06 triển khai mở rộng giải pháp xác thực khách hàng qua thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip và triển khai giải pháp xác thực khách hàng qua ứng dụng VNeID trong việc mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử. Các TCTD, TGTT đang tích cực phối hợp với các doanh nghiệp được Bộ Công

⁸ Kế hoạch số 01/KHPH-BCA-NHNNVN ngày 24/4/2023.

an cấp giấy phép cung cấp giải pháp xác thực người dùng bằng thẻ CCCD gắn chip để tổ chức triển khai giải pháp xác thực khách hàng tuân thủ quy định tại Thông tư số 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 (trước đây là Quyết định 2345/QĐ-NHNN). Trong đó có nhiều TCTD, TGTТ đã ký kết hợp đồng, đang triển khai thực tế. Tính đến nay, cả ngành Ngân hàng đã có hơn 154,5 triệu hồ sơ khách hàng cá nhân và hơn 2,13 triệu hồ sơ khách hàng tổ chức đã được đối chiếu thông tin sinh trắc học; khoảng 29,4 triệu khách hàng cá nhân và 471 khách hàng tổ chức có ví điện tử đang hoạt động đã được thu thập, đối chiếu thông tin sinh trắc học với CCCD gắn chip thông qua ứng dụng ví điện tử.

5.2. Ban hành Quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành ngân hàng⁹ nhằm tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán trực tuyến.

+ Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hệ thống thanh toán quốc tế¹⁰.

+ Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở Đặc tả kỹ thuật QR Code hiển thị từ phía khách hàng tại Việt Nam¹¹ để khuyến khích các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức TGTТ triển khai theo một tiêu chuẩn chung, thống nhất, tạo thuận lợi cho việc kết nối liên thông thanh toán bằng mã QR.

+ Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹²; Chiến lược Phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030¹³; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia¹⁴.

+ Xây dựng, triển khai các giải pháp tài chính nhằm hỗ trợ, thúc đẩy TTKDTM, như: ban hành chính sách giảm phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống TTĐTLNH của NHNN¹⁵; chỉ đạo áp dụng miễn phí chuyển mạch đối với giao dịch thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; chỉ đạo TCTD giảm phí; miễn phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng nhận hỗ trợ của Chính phủ; nhiều TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã triển khai các gói sản phẩm dịch vụ có ưu đãi về phí cho khách hàng như: áp dụng chính sách “zero fee”...

⁹ Thông tư số 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 (thay thế Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 28/12/2023).

¹⁰ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024.

¹¹ Quyết định số 2525/QĐ-NHNN ngày 25/11/2024.

¹² Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021

¹³ Quyết định số 234/QĐ-NHNN ngày 19/02/2024

¹⁴ Quyết định số 1364/QĐ-NHNN ngày 05/3/2025.

¹⁵ Thông tư 04/2020/TT-NHNN, Thông tư số 19/2020/TT-NHNN và Thông tư số 13/2021/TT-NHNN

6. Thực trạng về cơ chế quản lý các mô hình giao dịch thanh toán quốc tế, thanh toán xuyên biên giới

Theo quy định hiện hành, thanh toán quốc tế phải tuân theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc các thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam có tham gia. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ, phát sinh nhu cầu đẩy mạnh hợp tác các mô hình dịch vụ thanh toán xuyên biên giới giữa ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTТ hỗ trợ kết nối cho ngân hàng với các tổ chức thanh toán quốc tế, đòi hỏi cơ sở pháp lý cần được hoàn thiện và bổ sung để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước.

Thực tế thì các ngân hàng Việt Nam cũng nhận được đề xuất hợp tác triển khai dịch vụ kết nối với Ví điện tử của các tổ chức TGTТ nước ngoài (như WechatPay, Alipay của Trung Quốc để hợp tác cho phép các khách hàng của Trung Quốc được thanh toán tại các đơn vị chấp nhận thanh toán của Việt Nam chính bằng Ví điện tử WechatPay và Alipay). Trước nhu cầu của lượng khách du lịch nước ngoài (Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc, Campuchia, Lào,...) đến Việt Nam ngày càng tăng, việc triển khai thanh toán QR song phương thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ TGTТ cung ứng dịch vụ chuyển mạch, bù trừ quốc tế kết nối với tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch nước ngoài đã tạo thuận lợi cho khách hàng của Việt Nam và các nước theo 2 chiều (inbound – outbound).

7. Thực trạng việc cấp phép và quản lý, giám sát hoạt động của các tổ chức trung gian thanh toán

Tính đến hết tháng 12/2025, NHNN đã cấp phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho 52 tổ chức. Trong đó các đơn vị được cấp phép thực hiện một hoặc một số dịch vụ trong các dịch vụ sau: dịch vụ ví điện tử, dịch vụ cổng thanh toán, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế và dịch vụ bù trừ điện tử.

Việc cấp phép được xem xét trên cơ sở hồ sơ của tổ chức tuân thủ quy định tại các văn bản như: Nghị định số 52; Thông tư số 40/2024/TT-NHNN ngày 11/12/2024 hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ TGTТ. Việc cấp phép đảm bảo những doanh nghiệp có đủ điều kiện về mặt pháp lý, kỹ thuật, giải pháp công nghệ, khả năng về an toàn bảo mật, đội ngũ cán bộ vận hành hệ thống, quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, cơ chế đảm bảo khả năng thanh toán, quyền và nghĩa vụ của

các bên,... mới được tham gia cung ứng các dịch vụ trung gian thanh toán đang xin cấp phép.

Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức đã được cấp phép nêu trên được NHNN quản lý dưới hình thức báo cáo định kỳ (hàng quý, năm) và báo cáo đột xuất; thanh tra, kiểm tra; văn bản chỉ đạo... đảm bảo các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoạt động đúng phạm vi được cấp phép, an toàn, lành mạnh và hiệu quả. Riêng đối với dịch vụ Ví điện tử, NHNN đã tiến hành giám sát thông qua công cụ truy cập vào hệ thống do các tổ chức được cấp phép cung cấp để theo dõi biến động tổng số dư Ví điện tử, tổng số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán tại ngân hàng. Kết quả giám sát trong thời gian qua cho thấy, hầu hết các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã tuân thủ quy định về việc mở tài khoản đảm bảo thanh toán tại các ngân hàng thương mại, chú trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động cung ứng dịch vụ của đơn vị.

8. Về công tác giám sát thanh toán:

- NHNN đã triển khai vận hành Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và ngăn ngừa rủi ro, gian lận trong hoạt động thanh toán (SIMO) cho phép các tổ chức thành viên tham gia thực hiện báo cáo thông tin về các tài khoản thanh toán (TKTT), ví điện tử (VĐT), đơn vị chấp nhận thanh toán (ĐVCNTT), thẻ ngân hàng (TNH) nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật và chia sẻ trạng thái nghi ngờ gian lận, lừa đảo nhằm cảnh báo cho các khách hàng sử dụng dịch vụ của các tổ chức thành viên khi thực hiện các giao dịch thanh toán, chuyển tiền đến các TKTT, VĐT, ĐVCNTT, TNH này. Về triển khai thí điểm dịch vụ tra cứu, chia sẻ trạng thái TKTT, VĐT cho các TCTD, tổ chức TGTT, NHNN đã triển khai thí điểm truy vấn trạng thái nghi ngờ của TKTT đối với một số ngân hàng và tổ chức TGTT (BIDV, VCB, Vietinbank, MB, Agribank, VIB, TPB, MSB, Momo, ZaloPay...) để cảnh báo cho khách hàng của các ngân hàng/TGTT này khi thực hiện giao dịch thanh toán, chuyển tiền.

+ Về công tác giám sát hệ thống thanh toán chuyển mạch và giao dịch tài chính, Vụ Thanh toán đã phối hợp với NAPAS xây dựng ứng dụng giám sát. NAPAS đã cung cấp ứng dụng giám sát với các tính năng như: giám sát sự cố, giám sát tổ chức thành viên không phát sinh giao dịch IBFT; giám sát tổ chức thành viên tạm ngừng dịch vụ; giám sát tổ chức thành viên chạm ngưỡng hạn mức dẫn đến tạm dừng dịch vụ.

- Về công tác giám sát:

+ Vụ Thanh toán tiếp tục thực hiện công tác giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGT, thường xuyên theo dõi, giám sát, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán; phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống việc lợi dụng hoạt động cung ứng dịch vụ TGT cho các hoạt động bất hợp pháp.

9. Các bất cập, hạn chế

9.1. Cần rà soát cắt giảm thêm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ hành chính, rút ngắn thời gian thẩm định điều kiện kinh doanh

Tại Nghị định 52 đang quy định điều kiện kinh doanh, hồ sơ thủ tục của ngành nghề cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng, điều kiện chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của NHTM, hồ sơ thủ tục việc mở tài khoản thanh toán tại NHNN. Trong bối cảnh hiện nay, Bộ Chính trị đã có các chủ trương quyết liệt tại các Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 liên quan đến các nhiệm vụ trọng tâm¹⁶, đòi hỏi phải tiếp tục rà soát kịp thời để chỉnh sửa cắt giảm một số điều kiện kinh doanh không còn phù hợp trong bối cảnh thực tiễn, đối với các giấy tờ có thể khai thác sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu NHNN/Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cần chỉnh sửa không yêu cầu tổ chức phải cung cấp giấy tờ, hồ sơ như quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cắt giảm thời gian thẩm định hồ sơ,..., góp phần thúc đẩy sự phát triển của tổ chức, doanh nghiệp cung ứng.

Quán triệt các chủ trương tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW về hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, đòi hỏi NHNN tiếp tục rà soát kịp thời để chỉnh sửa cắt giảm một số điều kiện kinh doanh không còn phù hợp trong bối cảnh thực tiễn, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ hành chính, rút ngắn thời gian thẩm định điều kiện kinh doanh. NHNN đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính (TTHC) quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP và được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày

¹⁶ Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; Thực hiện cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật, điều kiện kinh doanh

16/9/2025¹⁷ với kiến nghị thực thi “Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt; Lộ trình thực hiện: Năm 2026.”. Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP (Nghị quyết số 24) ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng, Chính phủ chỉ đạo: “*Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Phụ lục I.7 ban hành kèm theo Nghị quyết này*”

9.2. Quy định cụ thể hơn về mô hình thanh toán quốc tế có sự tham gia của tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 52

Theo quy định hiện hành, thanh toán quốc tế phải tuân theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc các thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam có tham gia. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ, phát sinh nhu cầu đẩy mạnh hợp tác các mô hình dịch vụ thanh toán xuyên biên giới giữa ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG hỗ trợ kết nối cho ngân hàng với các tổ chức thanh toán quốc tế, đòi hỏi cơ sở pháp lý cần được hoàn thiện và bổ sung để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước. Hiện nay, NHNN đã hợp tác với ngân hàng Trung ương, cơ quan quản lý các nước (Thái Lan, Campuchia, Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Ấn Độ, Đài Loan) triển khai kết nối thanh toán bán lẻ song phương bằng mã QR, trong đó các dự án hợp tác với Thái Lan, Campuchia, Lào, Hàn Quốc, Trung Quốc đã cung ứng dịch vụ tới khách hàng; dự án hợp tác với Singapore, Ấn Độ, Đài Loan đang trong quá trình triển khai.

Sau khi Nghị định số 52 được ban hành và có hiệu lực tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh toán xuyên biên giới, tuy nhiên, trong quá trình triển khai, ghi nhận một số khó khăn, vướng mắc khi các NHTM có nhu cầu hợp tác với các tổ chức nước ngoài về cách hiểu hệ thống thanh toán quốc tế, cách thức hợp tác, kết nối..., mặt khác, thực tiễn hiện nay, mô hình hợp tác giữa NHTM và tổ chức nước ngoài được kết nối thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, do đó, việc này đòi hỏi cơ sở pháp lý cần được hoàn thiện và bổ sung để đáp ứng nhu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước.

9.3. Một số vấn đề liên quan đến mở và sử dụng tài khoản thanh toán

¹⁷ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trong quá trình theo dõi và triển khai các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, các TCCUDVTT nghiêm túc thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của NHNN về rà soát, đối chiếu làm sạch dữ liệu tài khoản thanh toán, nhận thấy thực tiễn hiện nay, phát sinh nhiều tài khoản không hoạt động trong thời gian dài, tài khoản “rác”¹⁸, đòi hỏi cần phải có các quy định pháp lý cụ thể làm cơ sở để xử lý.

Hiện nay, quy định pháp luật hiện hành về xử lý tài khoản “rác”:

- Nghị định 52 đã quy định về hành vi bị cấm, bao gồm tài khoản nặc danh, mạo danh (tài khoản rác) và việc xử lý đối với các tài khoản này: (i) Tại khoản 5, khoản 8 Điều 8: “5. Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.” và khoản 8 quy định: “8. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.”; (ii) Tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định quy định về việc đóng TKTT theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

- Thông tư số 17/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), đã quy định thỏa thuận mở và sử dụng TKTT phải có quy định về các trường hợp đóng TKTT, bao gồm TKTT “rác”: (i) Trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng TKTT cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác; (ii) Trường hợp tài khoản không duy trì đủ số dư và không phát sinh giao dịch trong khoảng thời gian nhất định theo quy định của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Như vậy, việc xử lý đóng tài khoản và xử lý số dư trên TKTT “rác” được quy định tại Thông tư 17 theo hướng TCTD được thỏa thuận với khách hàng đối với các trường hợp xác định là TKTT “rác” tại Hợp đồng mở, sử dụng TKTT. Nghị định 52 chưa có điều khoản cụ thể đối với xử lý đóng TKTT đối với các trường hợp nêu trên.

¹⁸ (i) TKTT hợp pháp nhưng khách hàng bỏ quên, không phát sinh giao dịch trong thời gian dài hoặc không còn nhu cầu sử dụng và ngân hàng không thể liên hệ được với khách hàng (tài khoản ngủ đông);
(ii) TKTT nặc danh, mạo danh do các đối tượng tội phạm sử dụng giấy tờ cũ của khách hàng để mở TKTT hoặc sử dụng giấy tờ giả để mở TKTT.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ các nội dung báo cáo nêu trên và để nâng cao hiệu quả triển khai thi hành Nghị định 52, NHNN đề xuất nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định 52 theo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo phù hợp với chủ trương, quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu NHNN: VP, TT.PTAHOA.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Cảnh



(đính kèm Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung được xây dựng trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, theo đó cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, xử lý những khó khăn, bất cập phát sinh trong thực tiễn; tham khảo, áp dụng các kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn Việt Nam; đảm bảo nguyên tắc đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và kế thừa các quy định còn phù hợp. Cụ thể, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ thành phần hồ sơ và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, do một số giấy tờ có thể thực hiện khai thác tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp và nói lỏng điều kiện kinh doanh, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường.	- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đưa ra quan điểm chỉ đạo “hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ: Chuyển đổi số...; thu hút, trọng dụng nhân tài”, đề ra nhiệm vụ trọng tâm “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo”. - Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 (Kết luận 18) đã đưa ra nhiệm vụ và giải pháp “chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát.” - Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó đề	Đã thể chế đầy đủ.	Xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	ra nhiệm vụ: <i>Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số...</i> - Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Bộ Chính trị đã đề ra các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: <i>“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”</i>; Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là đột phá của đột phá, phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; Xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển; <i>Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao</i>		

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯƠNG LỜI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	<i>năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, TTHC bất hợp lý; dứt khoát bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định; những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.</i> - Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Bộ Chính trị đã có chủ trương: <i>chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.</i> - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày		

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐUỜNG LỜI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD) lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng, Phụ lục I.7 liên quan đến Nghị định số 52/2024/NĐ-CP.		
Dự thảo Nghị định có nội dung quy định liên quan đến ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cắt giảm TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân cung ứng, sử dụng dịch vụ.	Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, bao gồm: <i>Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.</i>	Đã thể chế đầy đủ.	Xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt
Các quy định tại dự thảo Nghị định góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo điều kiện cho các mô hình kinh doanh mới và dịch vụ thanh toán hiện đại phát triển an toàn, bền vững, thiết lập và kiến tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng, bình đẳng của các chủ thể tham gia cung ứng dịch vụ.	Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 , đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, bao gồm: <i>“Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và</i>	Đã thể chế đầy đủ.	Xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không

CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯƠNG LỜI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	<i>sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, chi phí hợp lý”.</i>		dùng tiền mặt
Các quy định tại dự thảo Nghị định tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng, phù hợp với thực tiễn, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc ghi nhận được trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 52/2024/NĐ-CP, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng kênh thanh toán không dùng tiền mặt trên thiết bị di động, mang lại tiện ích cho người sử dụng; tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả, dễ áp dụng trên thực tế.	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 , xác định một số nhiệm vụ trọng tâm: “ <i>Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là “đột phá của đột phá”, lợi thế cạnh tranh quốc gia. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định...”</i> .”	Đã thể chế đầy đủ.	Xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1	Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về	Luật Tổ chức chính phủ: Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ.	Việc Chính phủ ban hành Nghị định là phù hợp, thống nhất.	Xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	thanh toán không dùng tiền mặt			52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.
2	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 16, khoản 19 và khoản 20 Điều 3 sửa đổi, bổ sung định nghĩa về dịch vụ ví điện tử, hệ thống thanh toán và hệ thống thanh toán quốc tế	- Luật Các tổ chức tín dụng 2024 - Luật Ngân hàng Nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	- Chính sửa cụm từ “nạp tiền vào ví điện tử” thành “nhận tiền vào ví điện tử” để đảm bảo phù hợp với bản chất ví điện tử là một trong các phương tiện TTKDTM và được chuyển tiền/nhận tiền liên thông với tài khoản thanh toán/thẻ ghi nợ tại ngân hàng. - Khái niệm hệ thống thanh toán được sửa đổi, bổ sung nhằm làm rõ hơn các tiêu chí của hệ thống thanh toán tại Nghị định 52, đảm bảo bao quát các hệ thống thanh toán trong thực tiễn và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thẩm định hồ sơ chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế (hệ thống TTQT) của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Dự thảo Nghị định cũng bổ sung điều kiện về tài liệu mô tả hệ thống TTQT, theo đó, việc xác định 01 hệ thống có phải là hệ thống TTQT hay không sẽ được căn cứ cụ thể	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			trên cơ sở tài liệu mô tả về hệ thống.	
3	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 về thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế	- Pháp lệnh Ngoại hối - Luật Các tổ chức tín dụng 2024 - Luật Ngân hàng Nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	- Dự thảo bổ sung cụm từ “hoặc” nhằm thể hiện rõ trường hợp được thực hiện thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được NHNN cấp phép thì NH Việt Nam không cần phải thực hiện cấp phép tham gia hệ thống TTQT theo Điều 21 Nghị định số 52. - Dự thảo Nghị định cũng quy định rõ vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ tương ứng của ngân hàng trong	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			từng mô hình tại khoản này, cụ thể: (i) Trường hợp ngân hàng trực tiếp tham gia hệ thống TTQT của tổ chức nước ngoài, ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 52; (ii) Trường hợp thực hiện thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam, phương án được một tổ chức quyết toán được quy định cụ thể tại nội dung Đề án khi tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế gửi Hồ sơ đề nghị tham gia hệ thống TTQT đến NHNN.	
4	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 về Ví điện tử, thẻ trả trước	- Luật Ngân hàng Nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Bổ sung quy định tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử phải đảm bảo việc liên kết ví điện tử với tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của chính khách hàng tại ngân hàng liên kết thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, góp phần mở rộng tiện ích thanh toán.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
5	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 8 về các hành vi bị cấm, bổ sung cụm từ “ <i>chấp nhận</i> ”	- Bộ luật Hình sự - Luật Các tổ chức tín dụng 2024 - Luật Ngân hàng Nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 88/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 143/2021/NĐ-CP)	Việc bổ sung hành vi này để phù hợp với thực tiễn phát sinh theo đề xuất của Bộ Công an và đồng bộ với đề xuất tại dự thảo Bộ luật Hình sự	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
6	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 12 về đóng tài khoản thanh toán và xử lý số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán	- Luật Các tổ chức tín dụng 2024 - Luật Ngân hàng Nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Bổ sung cơ chế cho phép TCTD đóng các TKTT không hoạt động trong thời gian dài mà chưa có thỏa thuận trước với khách hàng, góp phần hạn chế rủi ro gian lận, lừa đảo qua các TKTT này	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
7	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14 về hồ sơ mở tài khoản thanh toán của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại NHNN	- Luật Các tổ chức tín dụng 2024 - Luật Ngân hàng Nhà nước - Luật Căn cước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 118/2025/NĐ-CP	- Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 và thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và tên của đơn vị tại Quyết định thành lập.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
8	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 về điều kiện cung ứng dịch	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Các tổ chức tín dụng 2024 - Luật Ngân hàng Nhà nước	Phù hợp với yêu cầu về cung cấp hồ sơ liên quan và phù hợp với thực	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích bao gồm hệ thống thông tin, điều kiện về nhân sự, quy trình nghiệp vụ kỹ thuật và phương án thu gom, vận chuyển tiền mặt	- Luật An ninh mạng - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 118/2025/NĐ-CP	tế hoạt động cấp giấy phép. Đồng thời cập nhật thuật ngữ “<i>an ninh mạng</i>” theo Luật An ninh mạng 2025. Thông nhất với các quy định sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP & Nghị quyết số 68-NQ/TW	Nghị định 52.
9	Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20 về hồ sơ, quy trình, thủ tục chấp thuận bằng văn bản, thu hồi văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Các tổ chức tín dụng 2024 - Luật Ngân hàng Nhà nước - Luật Lý lịch tư pháp - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 118/2025/NĐ-CP	Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thúc đẩy chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; và thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	
10	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 về điều kiện hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	- Luật An ninh mạng - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	- Để phù hợp với yêu cầu về cung cấp hồ sơ liên quan và phù hợp với thực tế hoạt động cấp giấy phép. Đồng thời cập nhật thuật ngữ “an ninh mạng” theo Luật An ninh mạng 2025. - Bổ sung “ <i>Có tài liệu mô tả cụ thể về hệ thống thanh toán quốc tế.</i> ” để có căn cứ đánh giá hệ thống NHTM, chi nhánh NHNNg tham gia kết nối có đáp ứng tiêu chí là hệ thống thanh toán quốc tế và thuộc đối tượng phải xin cấp phép của NHNN hay không trên cơ sở đề xuất sửa đổi khái niệm “ <i>hệ thống thanh toán</i> ” tại Dự thảo Nghị định.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
11	Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 22 về các điều kiện cung ứng dịch vụ	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Ngân hàng nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Phù hợp với thực tiễn triển khai, đảm bảo phù hợp với phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh đã được Chính phủ phê duyệt tại	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	trung gian thanh toán		Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng (Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP). - Đối với điều kiện liên quan đến việc cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử được rà soát, chỉnh sửa và gộp chung vào quy định sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định, để đảm bảo logic - Điều chỉnh dẫn chiếu để phù hợp với các điểm đã được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.	
12	Điều 11. Sửa đổi khoản 2, khoản 4 và bổ sung khoản 6 Điều 23 về nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Ngân hàng nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 118/2025/NĐ-CP	Phù hợp với định hướng thống nhất thực hiện giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
13	Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Lý lịch tư pháp	Phù hợp với quy định hiện hành.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	số khoản của Điều 24 về hồ sơ và quy trình, thủ tục cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 118/2025/NĐ-CP		định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
14	Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 về cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong trường hợp hết hạn giấy phép	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Ngân hàng nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 118/2025/NĐ-CP	Đề tạo điều kiện cho tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT có thời gian chuẩn bị hồ sơ cấp lại Giấy phép đảm bảo đầy đủ theo các quy định và đơn giản hóa TTHC, cắt giảm số lượng hồ sơ bản cứng, giảm khối lượng hồ sơ phải nộp cho doanh nghiệp.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
15	Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Ngân hàng nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 168/2025/NĐ-CP	Nhằm thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
16	Điều 15. Bãi bỏ quy định tại điểm a, sửa đổi, bổ sung điểm g, bãi bỏ điểm h khoản 1, sửa	- Luật Ngân hàng nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Phù hợp với quy định hiện hành.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	đổi, bổ sung điểm a khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 27 về thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán			Nghị định 52.
17	Điều 16. Bổ sung Điều 27a Bổ sung Điều 27a về thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép vào sau Điều 27	- Luật Ngân hàng nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Quy định rõ việc thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép, để giải quyết các vấn đề phát sinh, phù hợp với thực tiễn triển khai, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
18	Điều 17. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 trách nhiệm phối hợp trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP - Luật Ngân hàng nhà nước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT, phù hợp với thực tiễn triển khai và giảm tải công việc đối với đơn vị phối hợp.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
19	Điều 18. Thay thế, bãi bỏ các	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Phù hợp với quy định hiện hành.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	cụm từ, mẫu phụ lục			định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
20	Điều 19. Hiệu lực thi hành	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Phù hợp với quy định hiện hành.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
21	Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Đảm bảo việc thực thi pháp luật có hiệu quả, đảm bảo hiệu quả triển khai khi dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
22	Điều 21. Trách nhiệm thi hành	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Phù hợp với quy định hiện hành.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
PHỤ LỤC				
23	Thay thế Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 52/2024/NĐ-CP bằng Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.	- Luật Giao dịch điện tử - Luật Căn cước - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 26/2025/NĐ-CP	Cập nhật giấy tờ tùy thân theo Luật Căn cước; bổ sung một số yếu tố tại các mẫu biểu đăng ký chữ ký để phù hợp thực tiễn; bổ sung chữ ký số, chữ ký điện tử theo Luật Giao dịch điện tử; cập nhật cơ cấu tổ chức của NHNN theo Nghị định 26/2025/NĐ-CP.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Thay thế Mẫu số 07. Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Luật Giao dịch điện tử - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Lược bỏ một số văn bản cam kết của tổ chức trong Hồ sơ đề nghị cấp phép, nhằm đơn giản hóa theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
24	Thay thế Mẫu số 08. Nội dung đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Đảm bảo phù hợp với thực tiễn xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
25	Thay thế Mẫu số 10. Biên bản nghiệm thu kỹ thuật	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Đảm bảo phù hợp với thực tiễn xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
26	Thay thế Mẫu số 11. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	- Để đảm bảo phù hợp với việc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 52, để đảm bảo đơn giản TTHC theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
			NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân với các chủ trương đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách. - Quy định cụ thể về các tài liệu chứng minh việc duy trì các điều kiện cung ứng dịch vụ TGTT, nhằm tạo điều kiện thuận tiện hơn cho tổ chức trong việc chứng minh việc duy trì đủ các điều kiện cung ứng dịch vụ TGTT khi nộp Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép, đơn giản hóa TTHC theo chủ trương của Chính phủ.	
27	Thay thế Mẫu số 12. Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	- Luật Giao dịch điện tử - Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Đảm bảo phù hợp với thực tiễn triển khai.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
28	Thay thế Mẫu số 13. Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT & Mẫu số 14. Quyết định về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động	- Nghị quyết 24/NQ-CP - Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Nghị định 26/2025/NĐ-CP	Phù hợp với phương án phân cấp thực hiện TTHC tại NHNN	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

TT	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	cung ứng dịch vụ TGTT			
29	Thay thế Mẫu số 16 Quyết định thu hồi Giấy phép dịch vụ trung gian thanh toán	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Đảm bảo phù hợp với thực tiễn xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.
30	Bổ sung Mẫu số 16a Quyết định về việc thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Phù hợp với việc bổ sung quy định tại Điều 27a dự thảo Nghị định	Đã sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 52.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định:

NHNN đã tiến hành rà soát các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia như: Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)...

Theo Biểu cam kết WTO của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, tại mục 7B (d) Tất cả dịch vụ thanh toán và dịch vụ chuyển tiền, bao gồm thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và ghi có, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng, Việt Nam đã cam kết MA và NT đối với hiện diện thương mại (Mode 3). Theo đó, về nguyên tắc, Việt Nam phải thực hiện các nghĩa vụ MA, NT và MFN đối với các dịch vụ thanh toán nói chung được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ tài chính.

Ngoài ra, Việt Nam cũng đã cam kết nghĩa vụ MA, NT đối với phương thức xuyên biên giới (Mode 1) và hiện diện thương mại (Mode 3) tại phân ngành 7B (k) Cung cấp và chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính cũng như các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác (l) Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác đối với tất cả các hoạt động được nêu từ các tiểu mục (a) đến (k), kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, nghiên cứu, tư vấn

đầu tư và danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại, về tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp. Bên cạnh việc cam kết, nước thành viên có quyền ban hành các quy định trong nước để quản lý các dịch vụ trên mà không ảnh hưởng tới việc thực thi các nghĩa vụ. Tại Phụ lục Dịch vụ tài chính, các nước thành viên thống nhất duy trì Điều khoản “Quy định trong nước” với nội dung cho phép các nước thành viên áp dụng các biện pháp “an toàn thận trọng” trong nước nhằm đảm bảo sự toàn vẹn và ổn định của hệ thống tài chính.

Trong khuôn khổ các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết, Việt Nam cam kết thêm nghĩa vụ Dịch vụ tài chính mới (NFS). Nghĩa vụ yêu cầu các nước thành viên nếu cho phép tổ chức tài chính của mình cung cấp dịch vụ tài chính mới (mà không cần xây dựng mới hoặc sửa đổi luật) thì cũng phải cho phép các tổ chức tài chính của nước khác cung cấp dịch vụ tài chính đó trong các điều kiện tương tự. Như vậy, Việt Nam cam kết thực hiện nghĩa vụ MA, NT và MFN đối với các dịch vụ tài chính mới. Song song với việc cam kết nghĩa vụ tại lời văn của Hiệp định, Việt Nam tiến hành bảo lưu tại Biểu cam kết/Danh mục các biện pháp bảo lưu không tương thích (NCM) của các FTA quyền cho phép cơ quan quản lý vi phạm các nghĩa vụ trong quá trình thực hiện các chương trình thử nghiệm các dịch vụ tài chính mới. Theo đó, các thành viên có thể giới hạn số lượng các nhà cung cấp dịch vụ tài chính được tham gia hoặc giới hạn phạm vi của chương trình thử nghiệm. Bên cạnh đó, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có Điều khoản “Ngoại trừ” với nội dung gần tương tự với Điều khoản “Quy định trong nước” của Hiệp định GATS.

Qua rà soát, các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định không có quy định trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Các nội dung sửa đổi chủ yếu nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tạo thuận lợi trong quá trình triển khai Nghị định.

